

Bản án số: 08/2023/HS-PT

Ngày 02 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm.

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Thọ.

Ông Hồ Hữu Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 105/2022/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Võ Ngọc B và Lê Thị Đ do có kháng cáo các của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2022/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Võ Ngọc B** - Sinh năm: 1984 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp 3A, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Phan Thị N; có chồng là Lê Tấn T1 và có 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Quyết định số: 47/QĐ-XPHC ngày 19/7/2021 của Công an huyện C, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” với số tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong Quyết định xử phạt ngày 30/9/2021); bị bắt, tạm giam: Không. (Có mặt)

2. **Lê Thị Đ** - sinh năm: 1990 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp 3A, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn

hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang N và bà Nguyễn Thị P; có 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Quyết định số: 47/QĐ-XPHC ngày 19/7/2021 của Công an huyện C, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” với số tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong Quyết định xử phạt ngày 30/9/2021); bị bắt, tạm giam: Không. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Nguyễn Tiến C - Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Tiến C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang, là người bào chữa cho các bị cáo Võ Ngọc B và Lê Thị Đ. (Có mặt)

Ngoài ra, còn có 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 31/12/2021, Nguyễn Văn Vàng thấy có một số đối tượng muốn đánh bài ăn tiền, nên Vàng đi mua bài, chuẩn bị tám bạc để che và tổ chức cho một số đối tượng tham gia đánh bạc tại ngôi nhà không người trông coi trong khu dân cư vượt lũ N, tọa lạc tại ấp Thị Tứ, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang để thu tiền xâu, các đối tượng chơi bài binh 06 lá (gọi là binh Ấn Độ) gồm một tụ làm cái và 04 đến 05 tụ đặt, mỗi tụ đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Người nào làm cái 03 ván thì đưa cho Vàng 20.000 đồng tiền xâu. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì lực lượng Công an vào bắt quả tang, một số đối tượng đã bỏ chạy thoát. Về các đối tượng có tham gia đánh bạc và số tiền dùng đánh bạc, quá trình điều tra đã chứng minh được tổng số tiền những người tham gia dùng đánh bạc chứng minh được tại thời điểm bắt quả tang là 3.465.0000 đồng. Cụ thể: 50.000 đồng của Lê Thị H; 1.285.000 đồng của Lê Thị C; 400.000 đồng của Trần Thị Ngọc T; 1.590.000 đồng của Lê Thị Đ; 20.000 đồng của Trần Thị H; 100.000 đồng của Võ Ngọc B; 20.000 đồng của Nguyễn Thị T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2022/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Thị B, Lê Thị Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Võ Thị B, Lê Thị Đ.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung: 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Đ 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung: 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/9/2022, các bị cáo Võ Ngọc B và Lê Thị Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Ngọc B và Lê Thị Đ, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Võ Ngọc B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể ngày tuyên án phúc thẩm, xử phạt bị cáo Lê Thị Đ 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, giao các bị cáo Võ Ngọc B và Lê Thị Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, điều kiện, hoàn cảnh, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, các bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật nên đề nghị chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Võ Ngọc B và Lê Thị Đ có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Võ Ngọc B và Lê Thị Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 31/12/2021 các bị cáo Võ Ngọc B và Lê Thị Đ đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài với số tiền dùng đánh bạc chứng minh được là 3.465.0000 đồng. Các bị cáo Võ Ngọc B và Lê Thị Đ đều từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Võ Ngọc B và Lê Thị Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Võ Ngọc B và Lê Thị Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Võ Ngọc B mức án 06 (sáu) tháng tù, xử phạt bị cáo Lê Thị Đ mức án 07 (bảy) tháng tù là tương xứng. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã chấp hành hình phạt bổ sung nộp toàn bộ số tiền phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm. Mặc dù việc nộp tiền là nghĩa vụ mà các bị cáo phải thực hiện theo quyết định của bản án sơ thẩm nhưng qua đó cũng đã thể hiện sự ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai phạm của bản thân, mong muốn được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo phạm tội với số tiền dùng để đánh bạc không lớn; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng; mặc dù các bị cáo đều có tiền sự nhưng tình tiết “đã bị xử phạt vi phạm hành chính” đã sử dụng khi định tội và ngoài lần phạm tội này các bị cáo có nhân thân tốt; trong thời gian tại ngoại các bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước và của địa phương. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách nhất định để các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Võ Ngọc B và Lê Thị Đ, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Các bị cáo Võ Ngọc B và Lê Thị Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Ngọc B và Lê Thị Đ.

Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Võ Ngọc B và Lê Thị Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 02/02/2023).

Hình phạt phạt bổ sung: Phạt tiền với số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Thị Đ 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 02/02/2023).

Hình phạt phạt bổ sung: Phạt tiền với số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Giao các bị cáo Võ Ngọc B và Lê Thị Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Võ Ngọc B và Lê Thị Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) bị cáo Võ Ngọc B nộp theo Biên lai thu tiền số 0004846 ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang và số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) bị cáo Lê Thị Đ nộp theo Biên lai thu tiền số 0004847 ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang và giải quyết trong quá trình thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang (PV06);
- TAND, VKSND, CQĐT,
Chi cục THADS huyện C;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.

(Đã ký)

Phạm Hoàng Lâm